**Toán: Phép tính trừ dạng 49 - 20**

**I. Yêu cầu cần đạt: Sau bài học, HS:**

- Biết cách trừ số có hai chữ số cho số tròn chục.

- Vận dụng thực hiện được các phép tính trừ số có hai chữ số cho số tròn chục

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển năng lực toán học.

**II. Đồ dùng**

- GV: bài gảng điện tử

- HS: que tính

**III. Các hoạt động học tập chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1: Khởi động**  - GV giới thiệu bài: **Phép tính trừ dạng 49 – 20**  **HĐ2. Khám phá:**  **1. Tìm kết quả phép tính 49 - 20**  **a) Thao tác trên que tính**  + Có bao nhiêu que tính?  + Bớt đi bao nhiêu que tính?  - Còn lại bao nhiêu que tính?  - Làm thế nào để có kết quả là 29 que tính?  - Nhận xét, chốt lại cách tìm kết quả cho phép cộng 49 – 20 bằng que tính  **b) Hướng dẫn đặt tính rồi tính: 49 - 20**  - Phân tích cấu tạo số 49 và 20  - Nêu cách đặt tính và tính.  - GV chốt cách đặt tính rồi tính.  **c) Hướng dẫn tính nhẩm: 49 - 20 = ?**  - 4 chục trừ 2 chục bằng mấy chục?  - 2 chục và 9 đơn vị là bao nhiêu?  - Vậy 49 trừ 20 bằng bao nhiêu?  - GV chốt lại cách trừ nhẩm  d) **Phép tính mở rộng**: 75 - 40  **HĐ3**. L**uyện tập**  **Bài 1. Tính.**  - Làm bài cá nhân  - GV chữa bài và củng cố kiến thức  **Bài 2. Đặt tính rồi tính**  - Làm bài cá nhân và chia sẻ theo cặp  - GV chữa bài, nhận xét.  **HĐ4. Vận dụng**  **Bài 3. Tính.**  - Tổ chức trò chơi: Rung chuông vàng  37 – 20 = 31 – 20 = 54 – 30 =  **\*Thử sức**: Dành cho học sinh năng khiếu - Hướng dẫn thực hiện vào tiết tăng cường.  **Củng cố dặn dò:** | - Vận động theo nhạc    - Lấy 4 thẻ 1 chục que tính và 9 que tính rời.  - Có 49 que tính.  - Bớt đi 2 thẻ 1 chục que tính.  - Bớt đi 20 que tính  - Còn lại 29 que tính.  - HS trả lời:  + 4 chục que tính, bớt đi 2 chục que tính, còn 2 chục que tính.  + 2 chục que tính và 9 que tính là 29 que tính.  - Số 49 gồm 4 chục và 9 đơn vị  - Số 20 gồm 2 chục và 0 đơn vị.  - HS nêu:  + Viết phép tính theo cột dọc, chục thẳng chục, đơn vị thẳng đơn vị  + Tính từ phải sang trái: số đơn vị trừ số đơn vị, số chục trừ số chục.       |  | | --- | | 9 trừ 0 bằng 9, viết 9  4 trừ 2 bằng 2, viết 2  49 trừ 20 bằng 29. |   - HS nêu lại cách thực hiện.  - HS đọc phép tính: 49 – 20  + 4 chục trừ 2 chục bằng 2 chục  + 2 chục và 9 đơn vị là 29.  -Vậy: 49 - 20 = 29  - HS nhắc lại cách nhẩm.  - HS suy nghĩ và nêu kết quả của phép tính: 75 - 40 = 35  - HS nêu yêu cầu  - HS làm bảng con    - HS nêu yêu cầu  - HS nhắc lại cách đặt tính rồi tính  - HS làm bài vào vở    - HS chia sẻ bài với bạn cùng bàn  - HS nêu yêu cầu  - HS viết kết quả vào bảng con:  17 ; 11 ; 24  - Nêu cách nhẩm phép tính :  37 – 20 = 31 – 20 = ; 54 – 30 = |